TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 670/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 967/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1980; thường trú: Số 89, ấp Tân Thạnh, xã Bình Thạnh Chung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú tại: 421/3, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1983; thường trú: Số 89, ấp Tân Thạnh, xã Bình Thạnh Chung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú tại: 421/3, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Cẩm L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08/9/2008 cho bà Nguyễn Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Minh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024087 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Bình Thạnh Chung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Cao Huy Cường